BTVN: QUAN NIỆM CỦA DARWIN VỀ CHỌN LỌC TỰ NHIÊN VÀ HÌNH THÀNH LOÀI
CHUYÊN ĐỀ: CÁC BẰNG CHỨNG VÀ HỌC THUYẾT TIẾN HÓA
MÔN: SINH HỌC 12
THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

✓ *Nêu được phương pháp mà Darwin đã sửa dụng để xây dựng học thuyết về chọn lọc tự nhiên và hình thánh loài.*

Câu 1: (ID: 763153) Điều nào **không** đúng với suy luận của Darwin?

A. Tất cả các loài sinh vật có xu hướng sinh ra một số lượng con nhiều so với số con có thể sống sót đến tuổi sinh sản.

B. Phần nhiều biến dị cá thể được di truyền lại cho thế hệ sau.

C. Quần thể sinh vật có xu hướng luôn có kích thước ổn định trước biến đổi bất thường của môi trường.

D. Quần thể sinh vật có xu hướng duy trì kích thước không đổi ngoại trừ khi có biến đổi bất thường về môi trường.

Câu 2: (ID: 763154) Nội dung nào sau đây là phù hợp nhất với quan niệm của Darwin về nguồn nguyên liệu của chọn lọc và tiến hoá?

A. Chỉ các biến dị tổ hợp xuất hiện trong quá trình sinh sản.

B. Những biến dị cá thể xuất hiện riêng lẻ trong quá trình sinh sản.

C. Chỉ đột biến gen xuất hiện trong quá trình sinh sản.

D. Những biến dị xuất hiện đồng loạt theo một hướng xác định.

Câu 3: (ID: 763155) Theo Darwin, cơ chế chủ yếu của quá trình tiến hoá là

A. các đặc tính thu được trong đời cá thể dưới tác dụng của ngoại cảnh hay tập quán hoạt động của sinh vật đều di truyền.

B. các biến dị nhỏ, riêng rẽ tích luỹ thành những sai khác lớn và phổ biến dưới tác dụng của chọn lọc tự nhiên.

C. sinh vật biến đổi dưới tác dụng trực tiếp hoặc gián tiếp của điều kiện ngoại cảnh.

D. sự củng cố ngẫu nhiên các đột biến trung tính không liên quan đến chọn lọc tự nhiên.

Câu 4: (ID: 763156) Theo quan điểm của Darwin, đối tượng của chọn lọc tự nhiên là

A. quần thể.

B. cá thể, quần thể.

C. cá thể.

D. tất cả các cấp tổ chức sống.

Câu 5: (ID: 763157) Theo Darwin, chọn lọc nhân tạo là

A. tích luỹ những biến dị có lợi cho con người.

B. đào thải những biến dị bất lợi cho con người.

C. vừa đào thải những biến dị bất lợi (kém thích ứng) vừa tích luỹ những biến dị có lợi (thích ứng) cho con người.

D. tích luỹ những biến dị có lợi cho con người và bản thân sinh vật.

Câu 6: (ID: 763158) Theo quan niệm của Darwin, sự hình thành nhiều nòi (thứ) vật nuôi, cây trồng trong mỗi loài xuất phát từ một hoặc vài dạng tổ tiên hoang dại là kết quả của quá trình:

A. Phân li tính trạng trong chọn lọc nhân tạo.

B. Tích lũy những biến dị có lợi, đào thải những biến dị có hại đối với sinh vật.

C. Phân li tính trạng trong chọn lọc tự nhiên.

D. Phát sinh các biến dị cá thể.

Câu 7: (ID: 763164) Theo quan niệm của Darwin, nhân tố nào là nhân tố chính hình thành màu xanh lục ở đa số các loại sâu ăn lá?

A. Chim ăn sâu.

B. Đột biến và giao phối.

C. Thức ăn của sâu.

D. Sự cách li sinh sản.

Câu 8: (ID: 763165) Trong tác phẩm "Nguồn gốc các loài", Darwin vẫn chưa làm sáng tỏ được điều gì?

A. Vai trò của chọn lọc tự nhiên.

B. Tính thích nghi của sinh vật với điều kiện của môi trường.

C. Nguyên nhân phát sinh các biến dị và cơ chế di truyền các biến dị.

D. Sự hình thành loài bằng con đường phân li tính trạng.

Câu 9: (ID: 763166) Phát hiện quan trọng của Darwin về các sinh vật cùng loài trong tự nhiên là gì?

A. Một số cá thể có khả năng di truyền các biến dị do học tập mà có.

B. Các biến dị xuất hiện trong sinh sản thì di truyền được.

C. Các cá thể cùng loài không hoàn toàn giống mà khác nhau về nhiều chi tiết.

D. Các đặc điểm thích nghi chỉ hợp lí tương đối.

Câu 10: (ID: 763167) Nhận định nào sau đây thể hiện quan điểm tiến hóa của Darwin ?

A. Biến dị tổ hợp là nguồn nguyên liệu thứ cấp của quá trình tiến hóa.

B. Sinh vật biến đổi dưới tác động trực tiếp của điều kiện ngoại cảnh.

C. Sự hình thành các giống vật nuôi cây trồng là kết quả của quá trình chọn lọc tự nhiên.

D. Các loài mới được hình thành từ một loài ban đầu dưới tác động của chọn lọc tự nhiên.

Câu 11: (ID: 763168) Darwin quan niệm biến dị cá thể là :

A. Những biến đổi trên cơ thể sinh vật dưới tác động của ngoại cảnh và tập quán hoạt động.

B. Những biến đổi trên cơ thể sinh vật dưới tác động của ngoại cảnh và tập quán hoạt động nhưng di truyền được.

C. Sự phát sinh những sai khác giữa các cá thể trong loài qua quá trình sinh sản.

D. Những đột biến phát sinh do ảnh hưởng của ngoại cảnh.

Câu 12: (ID: 763169) Theo Darwin, loại biến dị cá thể ở sinh vật phải thông qua quá trình nào sau đây

A. Tương tác giữa cá thể với môi trường sống. **B.** Sinh sản.

C. Chọn lọc tự nhiên. **D.** Chọn lọc nhân tạo.

Câu 13: (ID: 763170) Theo quan điểm của Dacuyn, thì trong các cặp có quan hệ thuật ngữ " chọn lọc nhân tạo" được cho dưới đây, cặp nào được xem là không thực sự thích hợp?

A. Chọn lọc nhân tạo - sự sống sót của vật nuôi trong môi trường thích nghi nhất.

B. Chọn lọc nhân tạo - hình thành đặc điểm thích nghi ở vật nuôi.

C. Chọn lọc nhân tạo - tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi mới trong phạm vi cùng một loài.

D. Động lực của chọn lọc nhân tạo - nhu cầu kinh tế và thị hiếu thẩm mỹ của con người.

Câu 14: (ID: 763171) Phát biểu nào dưới đây **không** thuộc nội dung của thuyết Darwin?

A. Toàn bộ sinh giới ngày nay là kết quả của quá trình tiến hoá từ một nguồn gốc chung.

B. Loài mới được hình thành dần dần qua nhiều dạng trung gian dưới tác dụng của chọn lọc tự nhiên theo con đường phân li tính trạng.

C. Chọn lọc tự nhiên tác động thông qua đặc tính biến dị và di truyền là nhân tố chính trong quá trình hình thành đặc điểm thích nghi trên cơ thể sinh vật.

D. Ngoại cảnh thay đổi chậm chạp nên sinh vật có khả năng phản ứng phù hợp và không bị đào thải.

Câu 15: (ID: 763172) Theo Darwin, cơ chế chủ yếu của quá trình tiến hoá là:

A. Các biến dị nhỏ, riêng rẽ tích luỹ thành những sai khác lớn và phổ biến dưới tác dụng của chọn lọc tự nhiên.

B. Các đặc tính thu được trong đời cá thể dưới tác dụng của ngoại cảnh hay tập quán hoạt động của sinh vật đều di truyền.

C. Sinh vật biến đổi dưới tác dụng trực tiếp hoặc gián tiếp của điều kiện ngoại cảnh.

D. Sự củng cố ngẫu nhiên các đột biến trung tính không liên quan đến chọn lọc tự nhiên.

Câu 16: (ID: 763173) Câu nào dưới đây nói về nội dung của học thuyết Dacuyn là đúng nhất?

A. Chỉ có các biến dị tổ hợp xuất hiện trong quá trình sinh sản mới là nguồn nguyên liệu cho chọn giống và tiến hóa.

B. Những biến dị di truyền xuất hiện một cách riêng lẻ trong quá trình sinh sản mới là nguồn nguyên liệu cho quá trình chọn giống và tiến hóa.

C. Chỉ có đột biến gen xuất hiện trong quá trình sinh sản mới là nguồn nguyên liệu cho chọn giống và tiến hóa.

D. Những biến dị xuất hiện một cách đồng loạt theo một hướng xác định mới có ý nghĩa tiến hóa.

Câu 17: (ID: 763174) Theo tinh thần của thuyết chọn lọc tự nhiên, cặp nào dưới đây hàm chứa ý nghĩa mà Darwin muốn ám chỉ hơn cả?

A. Đấu tranh sinh tồn - Đào thải các biến dị không có lợi cho sinh vật.

B. Đấu tranh sinh tồn - Tích lũy các biến dị có lợi cho bản thân sinh vật.

C. Cạnh tranh sinh học - Đào thải các biến dị không có lợi cho sinh vật.

D. Cạnh tranh sinh học - Tích lũy các biến dị có lợi cho bản thân sinh vật.

Câu 18: (ID: 763175) Theo quan niệm đấu tranh sinh tồn của Darwin, dạng quan hệ nào dưới đây có một vai trò đặc biệt quan trọng?

A. Cạnh tranh khác loài.
B. Cạnh tranh cùng loài.
C. Kí sinh - vật chủ.
D. Ức chế - cảm nhiễm.

Câu 19: (ID: 763176) Theo Darwin, đối tượng của chọn lọc tự nhiên là

A. quần thể nhưng kết quả của chọn lọc tự nhiên lại tạo nên loài sinh vật có kiểu gen quy định các đặc điểm thích nghi với môi trường.

B. các cá thể nhưng kết quả của chọn lọc tự nhiên lại tạo nên loài sinh vật có các đặc điểm thích nghi với môi trường.

C. các cá thể nhưng kết quả của chọn lọc tự nhiên lại tạo nên các quần thể sinh vật có kiểu gen quy định kiểu hình thích nghi với môi trường.

D. quần thể nhưng kết quả của chọn lọc tự nhiên lại tạo nên các loài sinh vật có sự phân hoá về mức độ thành đạt sinh sản.

Câu 20: (ID: 763177) Trong cuốn Nguồn gốc các loài xuất bản năm 1859, Darwin đã đưa ra luận điểm "hậu duệ có biến đổi". Phát biểu nào sau đây đúng về cơ chế của hậu duệ có biến đổi?

A. Tác động của chọn lọc tự nhiên trong quá trình tiến hóa.

B. Tính thống nhất trong quan hệ họ hàng giữa các loài.

C. Tính đa dạng do có sự biến đổi được tiến hóa.

D. Sự thích nghi kịp thời của sinh vật với sự biến đổi của môi trường.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

1.C	2.B	3.B	4.C	5.C	6.A	7.A	8.C	9.C	10.D
11.C	12.B	13.A	14.D	15.A	16.B	17.B	18.B	19.B	20.A

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Phát biểu sai là C, Quần thể sinh vật có xu hướng duy trì kích thước không đổi ngoại trừ khi có biến đổi bất thường về môi trường.

Chọn C.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Dacuyn cho rằng nguyên liệu của chọn lọc và tiến hoá là biến dị cá thể trong quá trình sinh sản. các cá thể có các biến dị khác nhau.

Chọn B.

Câu 3 (TH):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Cơ chế chung của quá trình tiến hoá là tích luỹ các biến dị nhỏ có lợi đào thải các biến dị có hại, dần dần quần thể sai khác nhiều so với ban đầu

Chọn B.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Theo quan điểm của Darwin, đối tượng của chọn lọc tự nhiên là cá thể.

Chọn C.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Theo Darwin, chọn lọc nhân tạo là vừa đào thải những biến dị bất lợi (kém thích ứng) vừa tích luỹ những biến dị có lợi (thích ứng) cho con người.

Chọn C.

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Theo quan niệm của Darwin, sự hình thành này ở vật nuôi, cây trồng là kết quả của hiện tượng phân li tính trạng trong chọn lọc nhân tạo

Chọn A.

Câu 7 (VD):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Màu xanh lục ở sâu ăn lá là do xuất hiện đột biến màu xanh, nhờ giao phối mà đột biến này được phát tán trong quần thể và biểu hiện ra kiểu hình, nhưng nhờ có CLTN mà kiểu hình này trở nên phổ biến .

Vậy chim ăn sâu chính là nhân tố chọn lọc làm kiểu hình màu xanh này có ở đa số các loài sâu ăn lá. Sâu có màu xanh ít bị chim ăn sâu phát hiện và tiêu diệt hơn so với các màu khác .

Chọn A.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Ông chưa làm rõ được cơ chế phát sinh các biến dị, ông chỉ phân biệt được biến dị có hướng và biến dị vô hướng, chưa phân biệt được biến dị di truyền và biến dị không di truyền

Chọn C.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Ông thấy các cá thể cùng loài mang nhiều đặc điểm khác nhau, kể cả các cá thể có chung bố mẹ.

Chọn C.

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Ý D là quan điểm của Darwin: Các loài mới được hình thành từ một loài ban đầu dưới tác động của chọn lọc tự nhiên

A sai, ông không chỉ ra biến dị tổ hợp

B sai.

C sai. Sự hình thành các giống vật nuôi cây trồng là kết quả của quá trình chọn lọc nhân tạo.

Chọn D.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Theo quan niệm của Darwin biến dị cá thể là những đột biến phát sinh ra những sai khác giữa các cá thể trong loài qua quá trình sinh sản

Chọn C.

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Theo Darwin, loại biến dị cá thể ở sinh vật phải thông qua quá trình sinh sản, được di truyền cho thế hệ sau

Chọn B.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Cặp không phù hợp là A, chọn lọc nhân tạo phụ thuộc vào mong muốn của con người

Chọn A.

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Phát biểu sai là D, đây là quan điểm của Lamarck.

Chọn D.

Câu 15 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Theo Darwin, cơ chế chủ yếu của quá trình tiến hoá là :

Các biến dị nhỏ, riêng rẽ tích luỹ thành những sai khác lớn và phổ biến dưới tác dụng của chọn lọc tự nhiên

Chọn A.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Câu đúng nhất là: Những biến dị di truyền xuất hiện một cách riêng lẻ trong quá trình sinh sản mới là nguồn nguyên liệu cho quá trình chọn giống và tiến hóa

A chỉ nhắc đến vai trò biến dị tổ hợp, bỏ qua vai trò đột biến gen

C chỉ nhắc đến vai trò đột biến gen, bỏ qua vai trò biến dị tổ hợp

D đề cặp đến thường biến – không di truyền được, không có nhiều ý nghĩa về mặt tiến hóa

Chọn B.

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Theo Darwin thuyết CLTN : các sinh vật phải đấu tranh sinh tồn, cá thể nào có nhiều đặc điểm có lợi sẽ để lại số cá thể con nhiều hơn.

Chọn B.

Câu 18 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Quan hệ đấu tranh cùng loài có ý nghĩa lớn, các cá thể trong quần thể luôn phải cạnh tranh nhau, cá thể nào có nhiều đặc điểm có lợi sẽ để lại số cá thể con nhiều hơn.

Chọn B.

Câu 19 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Theo Darwin, đối tượng của chọn lọc tự nhiên là các cá thể nhưng kết quả của chọn lọc tự nhiên lại tạo nên loài sinh vật có các đặc điểm thích nghi với môi trường.

Chọn B.

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

Vận dụng kiến thức đã học về quan điểm tiến hóa của Darwin.

Cách giải:

Theo Darwin chọn lọc tự nhiên có vai trò chọn lọn lọc giữ lại các tính trạng thích nghi đồng thời đào thải những tính trạng không thích nghi từ đó góp phần hình thành sự sai

Chọn A.